

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thực hiện một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh về ban hành một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 136/TTr-TNMT ngày 29/4/2021 và Báo cáo thẩm định số 59/BC-STP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định thực hiện một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến

độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ quy định về thưởng bàn giao mặt bằng nhanh tại khoản 11 Điều 17 bản quy định kèm theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 ban hành quy định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- C.viên: NCTH;
- Lưu: VT, NN5.

(T b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khước

QUY ĐỊNH

Thực hiện một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản quy định này quy định chi tiết về việc thực hiện một số biện pháp đặc thù để bảo đảm công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thực hiện biện pháp thưởng giải phóng mặt bằng nhanh quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

1. Đối tượng, điều kiện và mức thưởng giải phóng mặt bằng nhanh thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Cách tính thưởng

a) Trường hợp người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác,

đất rừng sản xuất thu hồi thì tính thưởng bằng (=) diện tích được bồi thường, hỗ trợ của loại đất thu hồi tính bằng m^2 nhân (x) với mức thưởng tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND.

Thời điểm tính thưởng kể từ ngày hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận được thông báo chi trả tiền lần đầu.

b) Trường hợp người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất ở thu hồi và trên đất có nhà ở phải tháo dỡ thì tính thưởng bằng (=) m^2 sàn xây dựng nhà ở phải tháo dỡ nhân (x) với mức thưởng tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND, tối đa không vượt quá mức thưởng quy định tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND.

3. Trình tự thực hiện

a) Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ khi người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng tại thực địa, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đủ tiêu chí, điều kiện được thưởng theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND, lên phương án thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho người có đất thu hồi (*sau đây gọi tắt là phương án thưởng*), gửi phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, hồ sơ bao gồm:

Giấy tờ chứng minh ngày hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi nhận được thông báo chi trả tiền lần đầu;

Biên bản nhận tiền và bàn giao mặt bằng tại thực địa của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi;

Danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đủ tiêu chí, điều kiện được thưởng;

Văn bản đề nghị thẩm định phương án thưởng (*có phương án thưởng kèm theo*).

b) Trong thời gian không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án thưởng do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi đến, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình UBND cùng cấp phê duyệt.

c) Trong thời gian không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình do phòng Tài nguyên và Môi trường trình, UBND cấp huyện phê duyệt phương án thưởng cho các hộ gia đình, cá nhân.

d) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt phương án thưởng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho hộ gia đình, cá nhân.

Điều 4. Thực hiện biện pháp hỗ trợ thêm kinh phí cho lực lượng công an tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và lực lượng được giao nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi

1. Điều kiện hỗ trợ: Lực lượng Công an tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi được giao nhiệm vụ bằng quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Nội dung chi: Theo các nội dung chi quy định tại Điều 4, Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà phục vụ trực tiếp cho lực lượng công an tham gia thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và lực lượng được giao nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi.

b) Mức chi: Theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với nội dung chi chưa có tiêu chuẩn định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ.

c) Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND.

3. Trình tự thực hiện

a) Căn cứ quyết định giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, gửi Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tổng hợp.

b) Trong thời gian không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch và dự toán của lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi, Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổng hợp dự toán.

Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi. Trong thời gian không quá 5 ngày làm việc, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp tạm ứng kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp tỉnh (nếu có) gửi Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi. Trong thời gian 5 ngày làm việc, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp tạm ứng kinh phí cho lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi.

d) Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định cấp tạm ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện:

Cấp bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp huyện để thực hiện cấp kinh phí cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện chi cho lực lượng Công an và lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi.

Cấp kinh phí cho Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cấp tỉnh để chi cho lực lượng Công an và lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi.

đ) Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi thực hiện xong nhiệm vụ, lực lượng Công an, lực lượng tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí đã thực hiện với Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cùng cấp. Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổng hợp kinh phí trình cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định quyết toán.

Sau 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo tổng hợp kinh phí đề nghị quyết toán của Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện, cơ quan tài chính ở cấp huyện có trách nhiệm thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán kinh phí được hỗ trợ và báo cáo Sở Tài chính.

Sau 7 ngày làm việc, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán kinh phí hỗ trợ cho Tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng cấp tỉnh.

e) Sở Tài chính có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nguồn kinh phí đã cấp tạm ứng cho các đơn vị theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND.

Việc xử lý tiền thưởng giải phóng mặt bằng nhanh cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được thực hiện như việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 15 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Điều 13 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÁ NHÂN LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

2. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí theo mục b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND; hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc phát sinh thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Tài chính.

Chịu trách nhiệm hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho lực lượng công an và lực lượng tham gia tuyên truyền vận động người có đất thu hồi.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vướng mắc phát sinh khác có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan hướng dẫn, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc lập, điều chỉnh tổng mức đầu tư, tổng vốn đầu tư các dự án.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vướng mắc phát sinh khác trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

4. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong quá trình giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong cách tính m² sàn xây dựng nhà ở phải tháo dỡ để tính thưởng cho hộ gia đình, cá nhân có đất ở thu hồi.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vướng mắc phát sinh khác trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

5. Công an tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoặc chỉ đạo công an cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh

phí thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong quá trình giải phóng mặt bằng dự án được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ; phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc lập, đề xuất kinh phí hỗ trợ trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Thanh tra tỉnh

Kết luận giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

7. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Công khai tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan về cơ chế thưởng và hỗ trợ theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

2. Chủ động báo cáo xin chủ trương của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ cho lực lượng Công an hoặc lực lượng truyền truyền, vận động người có đất thu hồi trước khi ban hành Quyết định giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 bản quy định này.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường và các cơ quan liên quan giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng

1. Chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong thông báo chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm nêu rõ cơ chế thưởng và thời gian áp dụng để người sử dụng đất nắm được và thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án

1. Đối với các dự án đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng chủ động rà soát lại nguồn kinh phí thực hiện dự án để lập dự toán bổ sung và điều chỉnh

tổng mức đầu tư hoặc điều chỉnh dự án (nếu có) nhằm đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện dự án.

2. Đối với dự án đang chuẩn bị lập dự án đầu tư, căn cứ các nội dung quy định tại Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này để lập dự toán kinh phí đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

Điều 10. Xử lý chuyên tiếp

Đối với những hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đã nhận đủ tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và bàn giao mặt bằng trước ngày Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành thì không áp dụng biện pháp thưởng giải phóng mặt bằng nhanh theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này.

Đối với hộ gia đình, cá nhân đã nhận được thông báo chi trả tiền lần đầu trước ngày Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND có hiệu lực và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng sau ngày Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND có hiệu lực hoặc đã nhận được thông báo chi trả tiền lần đầu, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ trước ngày Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND có hiệu lực và bàn giao mặt bằng sau ngày Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND có hiệu lực nhưng vẫn đảm bảo theo đúng tiến độ nhận tiền quy định tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND thì áp dụng biện pháp hỗ trợ theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND và Quyết định này để thực hiện.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh Quyết định cho phù hợp hoặc xem xét, quyết định cho từng trường hợp cụ thể./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước